

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22/2010/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2010

THÔNG TƯ**QUY ĐỊNH VỀ HUY ĐỘNG VÀ CHO VAY VỐN BẰNG VÀNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng đối với khách hàng như sau:

Điều 1. Tổ chức tín dụng có giấy phép hoạt động ngoại hối được huy động và cho vay vốn bằng vàng theo quy định tại Thông tư này. Loại vàng mà tổ chức tín dụng huy động và cho vay là vàng miếng theo tiêu chuẩn của các doanh nghiệp kinh doanh vàng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép sản xuất vàng miếng.

Điều 2. Tổ chức tín dụng chỉ được huy động vốn bằng vàng thông qua phát hành giấy tờ có giá, cho vay vốn bằng vàng để sản xuất (chế tác) và kinh doanh vàng trang sức (không được cho vay để sản xuất và kinh doanh vàng miếng). Việc huy động và cho vay vốn bằng vàng được áp dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phát hành giấy tờ có giá trong nước của tổ chức tín dụng, cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Tổ chức tín dụng không được chuyển đổi vốn huy động bằng vàng thành đồng Việt Nam và các hình thức bằng tiền khác, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Đối với số vốn bằng vàng đã chuyển đổi thành tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 3 tháng 10 năm 2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về nghiệp vụ huy động vốn và sử dụng vốn bằng vàng, bằng đồng Việt Nam bảo đảm giá trị theo giá vàng của các tổ chức tín dụng, thì số vốn chuyển đổi thành tiền này được giảm dần và tắt toán chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Điều 4. Tổ chức tín dụng ấn định lãi suất huy động và cho vay vốn bằng vàng trên cơ sở cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng vay, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Niêm yết công khai các mức lãi suất huy động và cho vay vốn bằng vàng.

Điều 5. Trách nhiệm của các đơn vị**1. Đối với các tổ chức tín dụng:**

a) Ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể về huy động và cho vay bằng vàng theo quy định của pháp luật về huy động vốn, cho vay, tỷ lệ đảm bảo an toàn kinh doanh và các văn bản pháp luật khác có liên quan, phù hợp với điều kiện, đặc điểm kinh doanh và điều lệ của tổ chức tín dụng.

b) Gửi văn bản hướng dẫn nghiệp vụ huy động và cho vay bằng vàng cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tín dụng đóng trụ sở chính và Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, ngay sau khi văn bản được ban hành.

c) Gửi báo cáo huy động và cho vay bằng vàng theo Phụ lục 1 Thông tư này và cung cấp các thông tin liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ.

2. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động huy động và cho vay bằng vàng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

b) Gửi báo cáo tình hình huy động vốn và cho vay bằng vàng của các tổ chức tín dụng theo Phụ lục 2 Thông tư này; báo cáo và đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các khó khăn, vướng mắc về huy động và cho vay bằng vàng của tổ chức tín dụng.

3. Đối với các đơn vị tại hội sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản: Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 3 tháng 10 năm 2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về nghiệp vụ huy động vốn và sử dụng vốn bằng vàng, bằng đồng Việt Nam bảo đảm giá trị theo giá vàng của các tổ chức tín dụng; Quyết định số 1019/2001/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2001 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 432/2000/QĐ-NHNN1 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với các khoản huy động và cho vay vốn bằng vàng, bằng đồng Việt Nam đảm bảo giá trị theo giá vàng phát sinh trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng và khách hàng được tiếp tục thực hiện các thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời gian hiệu lực của hợp đồng.

3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

THỐNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (2 bản);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VP, PC, CSTT.

Nguyễn Văn Giàu

PHỤ LỤC 1

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VÀ CHO VAY VỐN BẰNG VÀNG

Tháng năm

Chỉ tiêu	
1. Huy động vốn bằng vàng	
a. Số dư tính theo lượng vàng	
b. Số dư tính theo VND (tỷ đồng)	
c. Lãi suất huy động vốn bình quân (%/năm)	
d. Thời hạn huy động vốn bình quân (tháng)	
2. Cho vay bằng vàng	
a. Số dư tính theo lượng vàng	
b. Số dư tính theo VND (tỷ đồng)	
c. Lãi suất cho vay vốn bình quân (%/năm)	
d. Thời hạn cho vay vốn bình quân (tháng)	
e. Tỷ lệ nợ xấu (%)	
3. Số vốn bằng vàng chuyển đổi thành tiền còn dư đến cuối tháng báo cáo	
a. Tính theo lượng vàng	
b. Tính theo VND (tỷ đồng)	

Lập biểu

....., ngày tháng năm

Tổng Giám đốc
(ký và đóng dấu)**Hướng dẫn lập Phụ lục 01:**

- Đơn vị lập báo cáo: Các tổ chức tín dụng thực hiện nghiệp vụ huy động và cho vay vốn bằng vàng.
- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội – Điện thoại: 04-3.8268781
- Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 10 tháng liền kề tiếp theo của tháng báo cáo.
- Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc của người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi NHNN có yêu cầu

PHỤ LỤC 2

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH THÀNH PHỐ ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VÀ CHO VAY VỐN BẰNG VÀNG
CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN**

Thángnăm

Chi tiêu	Tổ chức tín dụng	...	Tổ chức tín dụng	Tổng số
1. Huy động vốn bằng vàng				
a. Số dư tính theo lượng vàng				
b. Số dư tính theo VND (tỷ đồng)				
c. Lãi suất huy động vốn bình quân (%/năm)				
d. Thời hạn huy động vốn bình quân (tháng)				
2. Cho vay bằng vàng				
a. Số dư tính theo lượng vàng				

b. Số dư tính theo VND (tỷ đồng)				
c. Lãi suất cho vay vốn bình quân (%/năm)				
d. Thời hạn cho vay vốn bình quân (tháng)				
e. Tỷ lệ nợ xấu (%)				
3. Số vốn bằng vàng chuyển đổi thành tiền còn dư đến cuối tháng				
a. Tính theo lượng vàng				
b. Tính theo VND (tỷ đồng)				

Lập biểu**Kiểm soát**

..., ngàythángnăm

Giám đốc

(ký và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Phụ lục 02:

1. Đơn vị lập báo cáo: Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội – Điện thoại: 04-3.8268781
3. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng liền kề tiếp theo của tháng báo cáo.
4. Ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc của người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi có yêu cầu.